

28. KINH GIÁO HÓA BỆNH¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng lâm, vườn Cấp cô độc².

Bấy giờ Trưởng giả Cấp Cô Độc³ mang bệnh hiểm nghèo. Lúc ấy Trưởng giả Cấp Cô Độc bảo sứ giả rằng:

“Người hãy đi đến chỗ Đức Phật, vì ta mà đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn hỏi thăm sức khỏe, xem Thánh thể có được an khang, khỏe mạnh, không bệnh tật, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Rồi nói như vậy: ‘Trưởng giả Cấp Cô Độc cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi Đức Thế Tôn Thánh thể có được an khang, khỏe mạnh, không bệnh tật, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không?’ Sau khi người đã vì ta mà thăm hỏi Đức Thế Tôn rồi hãy đi đến chỗ Tôn giả Xá-lê Tử, hãy vì ta mà đánh lễ dưới chân ngài rồi hỏi thăm Tôn giả xem Thánh thể có được an khang, khỏe mạnh, không bệnh tật, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Rồi nói như vậy: ‘Trưởng giả Cấp Cô Độc cúi đầu đánh lễ dưới chân Tôn giả Xá-lê Tử, thăm hỏi Thánh thể có được an khang, khỏe mạnh, không bệnh tật, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, Trưởng giả Cấp Cô Độc đang mang bệnh tật rất hiểm nghèo, nay đã đến hồi nguy kịch. Trưởng giả Cấp Cô Độc với tâm chí thiết rất muốn được gặp Tôn giả Xá-lê Tử, nhưng cơ thể quá yếu đuối không còn chút khí lực để đi đến chỗ Tôn giả Xá-lê Tử được. Lành thay, Tôn giả Xá-lê Tử, xin ngài hãy vì lòng từ, mong ngài đến nhà Trưởng giả Cấp Cô Độc.’”

Bấy giờ, sau khi vâng lời dạy của Trưởng giả Cấp Cô Độc, sứ giả liền đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Đức Phật rồi đứng sang một bên thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, Trưởng giả Cấp Cô Độc cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi Đức Thế Tôn Thánh thể có được an khang, khỏe mạnh, không bệnh tật, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không?”

Đức Thế Tôn bảo sứ giả rằng:

“Mong cho Trưởng giả Cấp Cô Độc an hưởng khoái lạc. Mong cho chư Thiên, A-tu-la, Kiên-tháp-hòa, La-sát⁴ và các chủng loại khác, thân thể được an ổn khoái lạc”.

Bấy giờ sứ giả nghe Phật dạy như thế, ghi nhớ kỹ, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, đi quanh ba vòng, rồi đi đến Tôn giả Xá-lê Tử, cúi đầu đánh lễ rồi ngồi sang một bên và

¹. Tương đương Pāli, M.143. Ānathapiṇḍikovāda-sutta. Biệt dịch No.125(51.8), Tăng Nhất 49, “phẩm Phi Thường, kinh số 8” (Đại 2, tr.819).

². Xá-vệ quốc, Thắng lâm, Cấp cô độc viên ————L——t—W——CPāli: Sāvattthiyam Jetavane Anāthapiṇḍikassa ārame.

³. Trưởng giả Cấp Cô Độc ————t—W—FPāli, Ānathapiṇḍika, đại phú hộ đã dựng một tịnh xá tại rừng Thắng lâm (Jetavana) để cúng dường Phật.

⁴. A-tu-la, Kiên-tháp-hòa, La-sát ————A——悉——A——b—CPāli: asura, gandhabba, rakkhasa.

thưa rằng:

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, Trưởng giả Cấp Cô Độc cúi đầu đánh lễ dưới chân ngài, xin thăm hỏi Tôn giả Thánh thể có được an khang, khỏe mạnh, không bệnh tật, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, Trưởng giả Cấp Cô Độc đang mang bệnh tật rất hiểm nghèo, nay đã đến hồi nguy kịch. Trưởng giả Cấp Cô Độc với tâm chí thiết rất muốn được gặp Tôn giả Xá-lê Tử, nhưng cơ thể quá yếu đuối, không còn chút khí lực để đi đến chỗ Tôn giả Xá-lê Tử được. Lành thay, Tôn giả Xá-lê Tử, xin ngài hãy vì lòng từ, mong ngài đến nhà Trưởng giả Cấp Cô Độc”.

Tôn giả Xá-lê Tử liền im lặng nhận lời. Bấy giờ sứ giả biết Tôn giả Xá-lê Tử đã im lặng nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh ba vòng rồi ra về.

Sau khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lê Tử khoác y, ôm bát đi đến nhà Trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả Cấp Cô Độc thấy Tôn giả Xá-lê Tử từ đằng xa đi đến, muốn từ giường ngồi dậy. Tôn giả Xá-lê Tử thấy Trưởng giả Cấp Cô Độc muốn từ giường ngồi dậy, liền cản lại rằng:

“Này Trưởng giả, chớ ngồi dậy. Còn giường khác đây, tôi sẽ ngồi riêng”.

Tôn giả Xá-lê Tử liền ngồi lên giường ấy, rồi hỏi rằng:

“Bệnh trạng của Trưởng giả hôm nay thế nào? Ăn uống được nhiều ít? Sự đau đớn giảm dần không đến nỗi tăng thêm chăng?”

Trưởng giả Cấp Cô Độc trả lời rằng:

“Bệnh tình của con rất nguy kịch, ăn uống chẳng được gì cả. Sự đau đớn chỉ tăng thêm chứ không thấy giảm bớt chút nào”.

Tôn giả Xá-lê Tử bảo rằng:

“Này Trưởng giả chớ sợ⁵. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, thành tựu bất tín, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả ngày nay không hề có sự bất tín, mà chỉ có sự thượng tín. Do thượng tín ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do thượng tín ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si do ác giới, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có ác giới, mà Trưởng giả chỉ có thiện giới. Do thiện giới ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do thiện giới ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si không có đa văn, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có sự không đa văn. Do đa văn ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do đa văn ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si nhân có sự xan tham, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có xan tham mà chỉ có huệ thí. Do huệ thí ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do huệ thí ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si nhân có ác tuệ, thì

⁵ Nội dung bài thuyết pháp sau đây không đồng nhất với bản Pāli tương đương.

khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có ác tuệ mà chỉ có thiện tuệ. Do thiện tuệ ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do thiện tuệ ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Này Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si nhân có tà kiến, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có tà kiến mà chỉ có chánh kiến. Do chánh kiến ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do chánh kiến ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si nhân có tà chí⁶, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có tà chí mà chỉ có chánh chí. Do chánh chí ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do chánh chí ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si nhân có tà giải, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có tà giải mà chỉ có chánh giải. Do chánh giải ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do chánh giải ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si nhân có tà thoát, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có tà thoát mà chỉ có chánh thoát. Do chánh thoát ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do chánh thoát ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

“Trưởng giả chớ sợ. Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si nhân có tà trí, thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Còn Trưởng giả không hề có tà trí mà chỉ có chánh trí. Do chánh trí ấy Trưởng giả sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, lại sanh ra khoái lạc vô cùng; hoặc do chánh trí ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn”.

Bấy giờ bệnh trạng của Trưởng giả Cấp Cô Độc liền được thuyên giảm, bình phục như cũ⁷, từ chỗ nằm ngồi dậy, khen Tôn giả Xá-lê Tử rằng:

“Lành thay! Lành thay! Ngài thuyết pháp cho bệnh nhân, thật kỳ diệu, thật hy hữu. Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, khi con nghe xong bài pháp giáo hóa cho bệnh nhân ấy liền chấm dứt thống khổ, lại sanh khoái lạc vô cùng. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, bây giờ bệnh con đã thuyên giảm hẳn, bình phục như cũ. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, trước kia nhân có chút việc cần làm, con đi đến thành Vương xá, tạm trú trong nhà một Trưởng giả⁸. Lúc ấy vị Trưởng giả kia buổi sáng hôm sau sẽ cúng dường cơm cho Đức Phật và Chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ qua đêm ấy, lúc trời gần sáng, vị Trưởng giả kia sai con cháu, nô tỳ, sứ giả và quyến thuộc: ‘Các người hãy dậy sớm, cùng nhau bày biện, trang hoàng’. Những người kia đều vâng lời, cùng nhau xếp việc bếp núc, bày biện cỗ bàn với những loại ngon đẹp. Còn Trưởng giả đích thân trải bày một chỗ ngồi cao, trang nghiêm vô lượng.

“Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, sau khi thấy vậy, con liền nghĩ thế này: ‘Hôm nay vị

6. *Tà chí*—*Atúcc tà tư duy*, đối lập với *chánh tư duy* trong Thánh đạo tám chi.

7. Bản Pāli, sau đó, khi Sāriputta đi khỏi, Trưởng giả Cấp Cô Độc mạng chung.

8. Từ đây trở xuống, nội dung tương đương được tìm thấy trong luật bộ Pāli.

Trưởng giả này có việc hôn nhân hay lễ hội rước dâu, hay việc thỉnh Quốc vương hay việc mời Đại thần, mà lại sắm sửa tiệc cơm, mở cuộc đãi đằng lớn như vậy?’

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, suy nghĩ như vậy rồi, con liền hỏi vị Trưởng giả kia rằng:

“– Ông vì việc hôn nhân hay vì lễ hội rước dâu, việc thỉnh Quốc vương hay việc mời Đại thần, mà lại sắm sửa tiệc cơm, mở cuộc đãi đằng lớn như vậy?

“Lúc ấy vị Trưởng giả kia liền trả lời con rằng:

“– Tôi không phải vì việc hôn nhân, việc thỉnh Quốc vương hay việc mời Đại thần, nhưng tôi sắm sửa tiệc cơm, thi thiết cuộc đại thí, vì sáng nay tôi sẽ cúng cơm cho Đức Phật và chúng Tỳ-kheo.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, vì con chưa từng được nghe danh hiệu Đức Phật, nên khi nghe rồi toàn thân lông dựng ngược. Con lại hỏi rằng:

“– Trưởng giả nói Phật, vậy thế nào là Phật?

“Lúc ấy vị Trưởng giả kia trả lời con rằng:

“– Ông chưa được nghe sao? Có vị dòng dõi họ Thích, từ già dòng họ Thích, cạo bỏ râu tóc, khoác y ca-sa, với lòng tin chí thiết, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, chứng quả Vô thượng Chánh đẳng chánh giác. Vị ấy được gọi là Phật.

“Con lại hỏi rằng:

“– Trưởng giả vừa nói chúng⁹. Vậy thế nào là đại chúng?

“Bấy giờ vị Trưởng giả kia trả lời con rằng:

“– Còn có rất nhiều vị, có dòng họ và tông tộc khác nhau, cạo bỏ râu tóc, khoác y ca-sa, với lòng tin chí thiết, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, để theo Phật đạo. Đó gọi là Chúng. Đức Phật và chúng ấy, tôi sắp thỉnh đến.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, con lại hỏi vị Trưởng giả ấy rằng:

“– Đức Thế Tôn bây giờ đang ở nơi nào? Tôi muốn đi đến thăm.

“Bấy giờ vị Trưởng giả kia trả lời con rằng:

“– Đức Thế Tôn hiện đang ở thành Vương xá, trong rừng Trúc, vườn Ca-lan-đa. Ông có muốn đến đó thì tùy ý.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, lúc ấy con nghĩ thế này: “Mong cho mau sáng để nhanh chóng đi đến thăm Phật. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, bấy giờ với tâm chí thành, con muốn đến thăm Phật, nên lúc đang đêm ấy mà tưởng đã sáng rồi, liền từ nhà vị Trưởng giả kia ra đi, đến trạm dừng nơi cổng thành¹⁰. Bấy giờ tại trạm dừng nơi cổng thành có hai người lính gác, một người gác đầu hôm thì cho hành khách bên ngoài vào thành, không làm trở ngại gì, một người gác cuối đêm thì cho hành khách ở trong thành đi ra cũng không làm trở ngại gì. Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, con lại nghĩ thế này: ‘Đêm hãy còn chưa sáng lắm. Vì sao vậy? Vì ở tại cổng thành có hai người lính gác; một người gác đầu hôm thì cho hành khách bên ngoài vào thành, không làm trở ngại gì; một người gác cuối đêm thì cho hành khách ở trong thành đi ra cũng không làm trở ngại gì’. Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, con vượt qua trạm dừng chân ở cửa thành để đi ra bên ngoài không lâu, ánh sáng biến mất và trời tối hẳn lại. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, toàn thân lông dựng ngược, con liền sợ hãi, mong sao đừng có người nào hay loài phi nhân đến xúc nhiễu con. Bấy giờ, tại trại dừng chân ở cửa thành có một vị trời¹¹, từ thành Vương xá đến Trúc lâm, vườn Ca-lan-đa, ánh sáng tỏa chiếu khắp nơi, đến bảo con rằng: ‘Này Trưởng giả, chớ sợ. Vì sao vậy? Tôi kiếp trước

⁹. Chúng —Atúc tăng(-già), Pāli: saṃgha.

¹⁰. Hán: *Thành tức môn* ———FPāli: Sivakadvāra.

¹¹. Pāli, đã dẫn, một Dạ-xoa tên là Sīvaka.

đây vốn là bằng hữu của ông, tên thật là Mật Khí¹², vào lúc còn trẻ tuổi chúng ta rất yêu mến nhau. Ngày Trưởng giả, thuở xưa ấy, tôi đi đến chỗ Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, cúi đầu đánh lễ dưới chân rồi ngồi sang một bên. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thuyết pháp cho tôi, khuyên bảo, khích lệ, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện để thuyết pháp, khuyên bảo, khích lệ, thành tựu hoan hỷ cho tôi rồi, ngài ban cho tôi pháp ba tự quy, và trao cho năm giới. Ngày Trưởng giả, tôi do ba tự quy y và thọ trì năm giới, nên khi thân hoại mạng chung sanh lên trời Tứ vương thiên, sống ở trong trạm dừng tại cổng thành này. Trưởng giả hãy đi mau lên, Trưởng giả hãy đi vội lên, quả thật đi tốt hơn là đứng lại.

“Vị trời ấy nói lên bài kệ để khuyên con như sau:

*“Được trăm ngựa, nữ tỳ,
Trăm xe đầy châu báu;
Không bằng phần mười sáu
Một bước đi đến Phật.
Trăm voi trắng tối thượng,
Thắng yên cương vàng bạc;
Không bằng phần mười sáu
Một bước đi đến Phật.
Trăm nữ nhân đẹp đẽ,
Đeo chuỗi ngọc tràng hoa;
Không bằng phần mười sáu,
Một bước đi đến Phật.
Chuyển luân vương kính trọng
Báu ngọc nữ bạch nhất;
Không bằng phần mười sáu,
Một bước đi đến Phật.*

“Vị trời nói tụng xong, rồi khuyên con rằng:

“– Ngày Trưởng giả, đi nhanh lên. Ngày Trưởng giả, đi nhanh lên. Quả thật đi tốt hơn đứng lại.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, con lại nghĩ thế này: ‘Đức Phật có ân đức che chở bao trùm. Pháp và Chúng Tỳ-kheo cũng có ân đức bao trùm. Vì sao vậy, cho đến bậc trời cũng muốn ta đến yết kiến’. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, con do ánh sáng ấy mà đi đến Trúc lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ đêm còn chưa sáng tỏ, Đức Thế Tôn từ thiền thất đi ra, kinh hành ở khoảng đất trống để chờ con. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, từ xa con trông thấy Đức Thế Tôn đẹp đẽ trang nghiêm như mặt trăng giữa các vì tinh tú, ánh sáng chói lợi rực rỡ, sáng rực như tòa núi toàn vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần vờn vờn, các căn tịch tĩnh, chẳng có gì che khuất, thành tựu điều nguyện, tức tâm tĩnh mặc. Con thấy rồi liền hoan hỷ đi đến trước Đức Phật, đánh lễ sát dưới chân, rồi kinh hành theo Ngài, theo pháp của bậc Trưởng giả mà nói bài tụng thăm hỏi rằng:

*“Thế Tôn ngủ an ổn,
Đến trọn đêm khỏe chẳng?
Như Phạm chí diệt độ,
Vì không nhiễm trước dục.*

¹². Mật khí =c(=K)——C

*Xả ly tất cả nguyện,
Được an ổn vô cùng.
Tâm trừ không nóng bức
Ngủ an lạc vui vẻ.*

“Bấy giờ Đức Thế Tôn vừa đi đến cuối đường kinh hành, liền trải Ni-sư-đàn, ngồi kiết già. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử. Lúc ấy, con đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, khuyên bảo, khích lệ, thành tựu hoan hỷ cho con rồi, như pháp thông lệ của chư Phật, trước nói pháp đoạn chánh, để người nghe hoan hỷ. Đó là nói thí, nói giới, nói pháp sanh thiên, chê dục vọng là tai họa, sanh tử là nhơ uest; ngợi khen vô dục là đạo phẩm vi diệu, bạch tịnh. Đức Thế Tôn nói những pháp như vậy cho con nghe rồi, Đức Phật biết con có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyễn, tâm kham nhẫn, tâm vươn lên, tâm chuyên nhất, tâm không nghi, tâm không che lấp, có khả năng kham thọ chánh pháp, nghĩa là những điều chánh yếu nào mà chư Phật nói ra; Thế Tôn liền nói: Khổ, Tập, Diệt, Đạo cho con. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, ngay khi con ngồi đấy đã thấy được bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tấm vải trắng dễ nhuộm thành màu sắc, con cũng như vậy, ngay trên chỗ đang ngồi đã thấy bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, con đã thấy pháp, đắc pháp, giác ngộ pháp bạch tịnh, đoạn nghi, độ hoặc, không còn tôn sùng ai, cũng chẳng theo người khác, không còn do dự, đã trụ nơi quả chứng, được sự không sợ hãi đối với giáo pháp Đức Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Đức Thế Tôn bạch rằng:

“– Bạch Thế Tôn, con hôm nay tự quy y Phật, Pháp và Chúng Tỳ-kheo. Xin nguyện Thế Tôn chấp nhận cho con làm Ưu-bà-tắc; bắt đầu từ hôm nay sẽ trọn đời tự quy y, cho đến lúc mạng chung.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, con liền chấp tay thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, ngưỡng mong Thế Tôn nhận lời mời của con cùng Chúng Tỳ-kheo đến nước Xá-vệ để an cư mùa mưa.

“Lúc ấy Đức Thế Tôn hỏi con rằng:

“– Ông tên là gì, nhân dân nước Xá-vệ gọi ông là gì?

“Con liền trả lời rằng:

“– Con tên là Tu-đạt-đa¹³. Vì con thường cung cấp cho những người cô độc, do đó nhân dân nước Xá-vệ gọi con là Cấp Cô Độc¹⁴.

“Bấy giờ Đức Thế Tôn lại hỏi con rằng:

“– Tại nước Xá-vệ, ông đã có phòng xá gì chưa?

“Con trả lời rằng:

“– Tại nước Xá-vệ con chưa có phòng xá gì cả.

“Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo con rằng:

“– Nếu có phòng xá thì các Tỳ-kheo mới có thể vắng lai, mới có thể trú ngụ được.

“Con lại thưa rằng:

“– Thật vậy, bạch Thế Tôn. Vì thế con sẽ xây cất phòng xá để các thầy Tỳ-kheo có thể vắng lai, và có thể trú ngụ nước Xá-vệ. Mong Đức Thế Tôn cho một vị đến giúp con.

“Bấy giờ Đức Thế Tôn liền sai Tôn giả Xá-lê Tử; khiến Tôn giả Xá-lê Tử đến giúp

¹³. Tu-đạt-đa — F ḥ-CPāli, VI. đã dẫn, chép ngay khi vừa trong thấy Trưởng giả, Phật gọi ngay tên “Sudatta, hầy đến đây, Sudattā”, sự kiện này khiến ông phấn khởi.

¹⁴. Cấp Cô Độc — t-Ṣ-C Pāli: Anāthapiṇḍika.

đỡ¹⁵.

“Bấy giờ sau khi nghe Đức Phật dạy xong, con khéo léo ghi nhớ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Phật, đi quanh ba vòng rồi ra về.

“Khi công việc cần làm tại thành Vương xá đã hoàn tất, con cùng Tôn giả Xá-lê Tử đi đến nước Xá-vệ. Nhưng không vào nước Xá-vệ, cũng chẳng trở về nhà mà lập tức đi dạo khắp nơi bên ngoài thành để xem chỗ nào có thể đi lại tốt nhất, ban ngày không ồn ào, ban đêm thì tịch tĩnh, không có muỗi mòng, cũng không ruồi bọ, không lạnh, không nóng, có thể xây phòng xá để cúng dường Đức Phật và đại chúng.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, bấy giờ con chỉ thấy vườn của Thắng Đồng tử¹⁶ là đi lại tốt nhất, ban ngày không ồn ào, ban đêm thì tịch tĩnh, không có muỗi mòng, cũng không ruồi bọ, không lạnh, không nóng. Con thấy rồi liền suy nghĩ thế này: ‘Chỉ có chỗ này là tốt nhất để xây cất phòng xá để cúng dường Phật và đại chúng’. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, lúc ấy con vào nước Xá-vệ, nhưng cũng chưa về nhà, liền đi đến chỗ Thắng Đồng tử thưa rằng:

“– Thưa Đồng tử, ngài có thể bán khu vườn kia lại cho tôi không?

“Bấy giờ Đồng tử bảo con rằng:

“– Trưởng giả nên biết, tôi không bán khu vườn đâu.

“Cứ như vậy lần hai rồi lần ba, con thưa rằng:

“– Thưa Đồng tử, ngài có thể bán khu vườn kia lại cho tôi không?

“Bấy giờ Đồng tử cũng lại lần thứ hai, lần thứ ba bảo rằng:

“– Tôi không bán khu vườn đâu. Chỉ khi nào ước ước¹⁷ trái đây.

“Con liền thưa rằng:

“– Nay Đồng tử, ngài đã quyết định giá cả, chỉ còn việc trao tiền nữa thôi.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, người thì nói đã quyết định giá cả, người thì nói chưa quyết định giá cả, cùng nhau tranh tụng lớn. Rồi dắt nhau đến pháp đình¹⁸ nước Xá-vệ để phán quyết về việc này. Bấy giờ vị pháp quan¹⁹ nước Xá-vệ bảo Thắng Đồng tử rằng:

“– Nay Đồng tử, thế là người đã quyết định giá cả rồi, chỉ còn việc nhận tiền nữa thôi.

“Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, con liền vào nước Xá-vệ, trở về nhà lấy tiền, dùng voi ngựa và xe cộ để chuyên chở các kho lẫm đem đến, đã xuất ra tới ước ước để trả khắp mặt đất, nhưng còn vài chỗ chưa khắp đến. Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, con nghĩ như vậy: Nên xuất ở kho nào nữa để đem đến trả khắp chỗ dư này, không thừa cũng không thiếu? Bấy giờ Thắng Đồng tử liền bảo con rằng:

“– Nay Trưởng giả, nếu có ăn năn về số tiền này thì hãy tự mang trở về, khu vườn trả lại cho tôi.

“Con bảo với Đồng tử rằng:

“– Quả thật tôi không có ăn năn; mà tôi còn suy nghĩ xem nên lấy ở kho nào nữa để mang trả khắp chỗ dư này không thừa cũng không thiếu.

15. Các chi tiết liên hệ luật tạng. Luật Pāli và bản Hán khác nhau.

16. Thắng Đồng tử ———|—C Vin.ii.154ff. Jetakomara, con trai vua Pasenadi (Ba-tư-nặc), về sau bị vua Vidudabha người em trai cùng cha khác mẹ giết vì khước từ tham gia cuộc chiến tàn sát dòng họ Thích. Các phiên âm quen thuộc khác: Kỳ-đà Thái tử —N——|—A Thê-đa —u —h—C

17. Cả Vin.ii. đã dẫn, cũng không nói loại tiền gì.

18. Hán: đại quyết đoán xử —j —M— —B—C

19. Hán: đại quyết đoán nhân —j —M— —H—R Biện lý đại thần.

“Bấy giờ Thắng đồng tử liền suy nghĩ như vậy: ‘Đức Thế Tôn hẳn là một bậc cao cả, có đức hựu lớn. Pháp và Đại chúng Tỳ-kheo hẳn cũng là rất cao cả, có đức hựu lớn. Vì sao thế? Vì có vậy mới làm cho Trưởng giả thi thiết sự cúng dường vĩ đại, coi rẻ của cải đến thế. Nay ta có lẽ xây cất nhà cổng ngay nơi này để cúng dường Đức Phật và Đại chúng Tỳ-kheo’. Rồi Thắng Đồng tử liền bảo vói con rằng:

“– Nay Trưởng giả, hãy thôi đi, đừng xuất tiền để trả khoảng đất còn lại nữa. Vì ngay chỗ này tôi sẽ cất nhà cổng cúng dường Đức Phật và đại chúng Tỳ-kheo.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, vì lòng từ mẫn nên con đồng ý để lại chỗ ấy cho Thắng Đồng tử.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, rồi ngay trong mùa hạ ấy, con cho xây mười sáu dãy nhà lớn²⁰, sáu mươi câu-hi²¹. Tôn giả Xá-lê Tử giúp đỡ con việc ấy. Thế nhưng Tôn giả Xá-lê Tử thuyết pháp để giáo hóa người bệnh, còn rất kỳ diệu, hy hữu hơn. Con nghe bài pháp giáo hóa người bệnh này rồi, bệnh khổ quá nặng nề ấy liền được giảm bớt, lại phát sanh ra sự an lạc vô cùng.

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, bây giờ con không còn bệnh nữa, và được an ổn. Mong Tôn giả Xá-lê Tử ở lại đây thọ trai”.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử im lặng nhận lời. Lúc ấy Trưởng giả biết Tôn giả Xá-lê Tử đã im lặng nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình lấy nước rửa, đem tất cả các thứ đồ ăn ngon, tinh khiết, dồi dào, các loại nhai và nuốt²², tự tay dọn sốt, cho đến khi Tôn giả được no đủ. Ăn xong, dọn dẹp và lấy nước rửa tay xong, ông trải một chỗ ngồi nhỏ, ngồi riêng để nghe pháp.

Sau khi Trưởng giả ngồi xong, Tôn giả Xá-lê Tử thuyết pháp cho ông khuyên bảo, khích lệ, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyên bảo, khích lệ, thành tựu hoan hỷ cho Trưởng giả rồi, Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng đại chúng vây quanh trước sau. Từ đằng xa Đức Thế Tôn thấy Tôn giả Xá-lê Tử đi lại, liền bảo các Tỳ-kheo rằng:

“Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là bậc thông tuệ, tốc tuệ, tiếp tuệ, lợi tuệ, quảng tuệ, thâm tuệ, xuất yếu tuệ, minh đạt tuệ, biện tài tuệ, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thành tựu thật tuệ²³. Vì sao vậy? Vì về bốn hạng Tu-đà-hoàn²⁴ mà ta đã nói sơ lược, thì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất triển khai thành mười hạng để nói cho Trưởng giả Cấp Cô Độc.

Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật nói xong hoan hỷ phụng hành.



²⁰. Hán: *đại ốc* -j —Atúc Pāli: vihāra (tinh xá).

²¹. Hán: *câu-hi* ---j—Atúc Pāli: koṭṭhaka, chỉ nhà kho, phòng hay phòng kín.

²². Hán: *thực đạm hàm tiêu* ----t —Aloại thực phẩm cần phải cắn, và loại ngậm cho tiêu.

²³. Xem cht.14, kinh số 27.

²⁴. Có lẽ là bốn Dự lưu chi: 1/ Thân cận thiện xứ, 2/ Kiến văn chánh pháp, 3/ Như lý tác ý, 4/ Pháp tùy pháp hành, mà ngài Xá-lợi-phất đã quảng diễn thành mười, như trong kinh: 1/ Tín, 2/ Giới, 3/ Đa văn, 4/ Huệ thí, 5/ Thiện tuệ, 6/ Chánh kiến, 7/ Chánh trí, 8/ Chánh giải, 9/ Chánh thoát, 10/ Chánh trí. Chỉ bốn “Nhập lưu phần”, Tạp A-hàm 30. Đại 30, tr.843.